

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TKD23B1 Năm học: 23-24
Mã MH/MĐ: MH01185 Học kỳ: 01
Tên MH/MĐ: Pháp luật
Số TC: 1

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023725	Đỗ Phát	Đạt	28/02/2008			7.5	7.0				8.3		7.8
2	2353403023726	Lê Thành	Đạt	26/11/2008			7.5	6.5				7.5		7.2
3	2353403023727	Nguyễn Thị	Giàu	11/10/2008			7.5	6.0				8.0		7.4
4	2353403023728	Phạm Ngọc	Hà	07/02/2008			8	7.0				8.8		8.2
5	2353403023729	Huỳnh Nguyễn Nhựt	Hào	27/12/2008			7	7.0				7.8		7.5
6	2353403023731	Nguyễn Lê Gia	Hân	15/06/2008			7	7.0				8.8		8.1
7	2353403023732	Nguyễn Ngọc	Hoa	04/11/2008			7	7.0				8.0		7.6
8	2353403023733	Nguyễn Phi	Hùng	30/03/2007			8	7.5				5.0		6.1
9	2353403023734	Lâm	Hy	23/08/2008			7	7.5				9.0		8.3
10	2353403023735	Lê Tuấn	Khang	08/10/2008			7	7.0				3.8	0.0	5.1
11	2353403023736	Lê Thanh	Khoa	14/06/2007			7	7.0				8.3		7.8
12	2353403023737	Trần Bửu	Kim	19/09/2008			8	7.5				7.3		7.4
13	2353403023738	Trịnh Hoàng	Kim	14/04/2008			7	7.0				7.3		7.2
14	2353403023741	Phạm Trần Ngọc	Mai	26/08/2008			7.5	7.5				7.0		7.2
15	2353403023742	Lê Hoàng Tiểu	My	13/11/2008			8	7.5				8.8		8.3
16	2353403023744	Phan Thị Kim	Ngân	28/01/2008			9	8.0				9.0		8.7
17	2353403023745	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/09/2008			7.5	7.5				7.0		7.2
18	2353403023747	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhu	15/06/2008			7	7.0				7.0		7.0
19	2353403023748	Nguyễn Huỳnh Hồng	Nhung	02/02/2007			8	7.5				7.0		7.3
20	2353403023750	Nguyễn Ngọc Đông	Phương	12/08/2008			7	7.5				6.5		6.8
21	2353403023751	Nguyễn Thanh	Sang	26/01/2008			7	7.5				7.0		7.1
22	2353403023752	Nguyễn Huỳnh Hồng	Thắm	02/09/2008			7	7.0				6.3		6.6
23	2353403023756	Huỳnh Hải Huyền	Trang	22/07/2008			7	7.0				7.8		7.5
24	2353403023757	Lê Ngọc	Trâm	27/06/2008			8	7.5				9.3		8.6
25	2353403023758	Lê Nguyễn Thùy	Trâm	22/05/2008			7	7.0				9.5		8.5
26	2353403023759	Phạm Thị Mỹ	Trân	20/09/2008			7	7.0				7.5		7.3

Châu Đốc, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Sầm